

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Số: 07/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Thái Nguyên; Ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Cần

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên họp: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-VDS ngày 28 tháng 02 năm 2023, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” - Theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2023/QĐST-VDS ngày 19 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị L, sinh năm 197x(có mặt)

Địa chỉ : Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Hồng T, sinh năm 196x (vắng mặt)

Địa chỉ : Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 195x (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A2, phường BS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên

3. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 196x (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Trần Ngọc A, sinh năm 199x (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

5. Chị Trần Ngọc Mai L, sinh năm 199x (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

1. Ông Cao Nam H, sinh năm 195x (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Đỗ Thành N, sinh năm 196x (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các lời khai tiếp theo quá trình giải quyết vụ việc, bà Trần Thị L trình bày: Cụ Trần Ngọc N (đã chết) và cụ Hoàng Thị H (đã chết) sinh ra được 04 người con, gồm: Bà Trần Thị T, sinh năm 195x; Ông Trần Hồng T, sinh năm 196x, ông Trần Ngọc M, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 197x. Trong những người con trên thì có ông Trần Hồng T từ khi sinh ra đến khi đi học và công tác tại nhà máy cơ khí thì sức khỏe bình thường. Nhưng kể từ năm 1990 ông T thường xuyên bỏ việc và bỏ nhà đi lang thang, xin ăn, nói năng lảm nhảm. Gia đình phải nhiều lần đi tìm ông T về và đã đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Nguyên và Bệnh viện tâm thần Trung ương. Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Nguyên đã có kết luận: Ông Trần Hồng T bị mắc bệnh tâm thần phân liệt – Thể trạng sa sút trí tuệ; UBND phường TT đã có giấy xác nhận ông T là người bị khuyết tật: Đặc biệt nặng. Hiện nay ông T vẫn thường xuyên nói lảm nhảm, đập phá đồ đạc, gia đình phải quản lý nuôi nấng và phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho ông T.

Nay gia đình có việc cần làm thủ tục về đất đai, nên bà Lan đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Hồng T mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu và nội dung như đã trình bày trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Hồng T mất năng lực hành vi dân sự.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm: Bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị K, anh Trần Ngọc A, chị Trần Ngọc Mai L đều trình bày:* Xác định những nội dung bà Trần Thị L trình bày về tình trạng bệnh tật của ông Trần Hồng T là đúng, xác định ông Trần Hồng T bị tâm thần và mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, không có khả năng lao động và nuôi sống bản thân. Nay, bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị K, anh Trần Ngọc A và chị Trần Ngọc Mai L đều nhất trí với yêu cầu của bà Trần Thị L, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Hồng T mất năng lực hành vi dân sự.

- *Người làm chứng: Ông Cao Nam H và ông Đỗ Thành N trình bày:* Ông Cao Nam H và ông Đỗ Thành N đều là hàng xóm và sống gần nhà ông Trần Hồng T. Quá trình sinh hoạt tại địa phương thấy rằng ông Trần Hồng T bị mắc bệnh tâm thần và mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và được chính quyền địa phương xác nhận là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng.

- *Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến:*

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ việc kể từ khi thụ lý đến trước khi Thẩm phán xem xét ra quyết định giải quyết việc dân sự: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc; Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên họp:* Tại phiên họp những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm: Bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị K, anh Trần

Ngọc A và chị Trần Ngọc Mai L; những người làm chứng gồm: ông Cao Nam H và Đỗ Thành N đều vắng mặt (nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt), sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35, Điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 53, Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị L; Tuyên bố ông Trần Hồng T, sinh năm 196x, trú tại: Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị L phải chịu tiền lệ phí và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố TN nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Hồng T, sinh năm 196x, trú tại: Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35, Điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 – Xác định đây là việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Tại phiên họp Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị K, anh Trần Ngọc A và chị Trần Ngọc Mai L; những Người làm chứng gồm: ông Cao Nam H và Đỗ Thành N đều vắng mặt (nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt), sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung: Lời trình bày của Người yêu cầu giải quyết việc dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết; phù hợp với lời khai

của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như kết quả giám định, Tòa án thấy có đủ cơ sở để kết luận: Cụ Trần Ngọc N, sinh năm 1932 (đã chết) và cụ Hoàng Thị H, sinh năm 1935 (đã chết) sinh ra được 04 người con, gồm: Bà Trần Thị T, sinh năm 195x; Ông Trần Hồng T, sinh năm 196x, ông Trần Ngọc M, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 197x. Trong những người con trên thì có ông Trần Hồng T từ khi sinh ra đến khi đi học và công tác tại nhà máy gang thép Thái Nguyên thì sức khỏe bình thường. Nhưng kể từ năm 1987 - 1988 ông T có biểu hiện tâm thần Nhà máy gang thép Thái Nguyên đã đưa ông T đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương, sau đó ông T nghỉ việc và thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, xin ăn, nói năng lảm nhảm. Gia đình đã nhiều lần phải đi tìm ông T về và đã đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Nguyên và Bệnh viện tâm thần Trung ương. Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Nguyên đã có kết luận: Ông Trần Hồng T bị mắc bệnh tâm thần phân liệt – Thể trạng sa sút trí tuệ; UBND phường TT đã có giấy xác nhận ông T là người bị khuyết tật: Đặc biệt nặng.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 94/KLGD ngày 16/5/2023 của Viện pháp y tâm pháp y tâm thần Trung ương – Bộ y tế, đã kết luận:

"Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Hồng T bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5 giai đoạn sa sút tâm thần. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định:

"1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.

Như vậy, căn cứ vào tình trạng bệnh tâm thần của ông Trần Hồng T, Kết quả giám định pháp y tâm thần và quy định của pháp luật thấy có đủ cơ sở xác định ông Trần Hồng T, sinh năm 196x, trú tại: Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự - Yêu cầu của bà Trần Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Hồng T mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ và được chấp nhận.

Khi có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự có hiệu lực pháp luật, thì các giao dịch dân sự của ông Trần Hồng T phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện. Việc xác định người giám hộ đương nhiên, thủ tục đăng ký giám hộ, cử, chỉ định người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 21 Luật Hộ tịch năm 2014.

Khi ông Trần Hồng T không còn ở trong tình trạng đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì ông T hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự không thuộc

trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án hoặc được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm **theo quy định của pháp luật**.

- Về chi phí tố tụng khác: Số tiền chi phí giám định là 4.313.700đ bà Lan tự nguyện chịu toàn bộ và đã chi phí hết.

[4]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35, Điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 53, Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 21 Luật Hộ tịch năm 2014; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị L.

2. Tuyên bố ông Trần Hồng T, sinh năm 196x, trú tại: Tổ 06, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự.

Khi có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự có hiệu lực pháp luật, các giao dịch dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Trần Hồng T phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện. Việc xác định người giám hộ đương nhiên, thủ tục đăng ký giám hộ, cử, chỉ định người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 21 Luật Hộ tịch năm 2014.

Khi ông Trần Hồng T không còn ở trong tình trạng đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì ông T hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

3. Về lệ phí và chi phí tố tụng khác:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị L phải chịu số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000677 ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Về chi phí tố tụng khác: Số tiền chi phí giám định là 4.313.700đ (Bốn triệu, ba trăm

mười ba nghìn, bảy trăm đồng) bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ và đã chi phí hết.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu (bà Trần Thị L) có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị K, anh Trần Ngọc A và chị Trần Ngọc Mai L) vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường TT;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Văn Cần